

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

=====

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **80/2018/HS-ST**
Ngày: 26/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Xuân Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Phạm Văn Thắng và ông Nguyễn Văn Bảy.

-Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa: Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 22 đến 26 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 61/2018/TLST-HS, ngày 01/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/HSST-QĐ ngày 24/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/HSST-QĐ ngày 04/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/HSST-QĐ ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đối với các bị cáo :

1. Phạm Văn D, sinh ngày 25/11/1978.

Nơi cư trú: Tổ 3, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Phạm Văn L; Họ và tên mẹ: Bùi Thị X.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị V. Bị cáo có một con, sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/6/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều) xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 25/6/1997;

Ngày 09/8/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 19/3/2003 chấp hành xong chờ về địa phương; Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/04/2006;

Ngày 12/01/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 16/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/3/2007.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 19/5/2018 đến ngày 26/5/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2018 đến 25/7/2018, hiện đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Ph, Sinh ngày 15/02/1981.

Nơi cư trú: Tổ 3, khu Q, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn Q; Họ và tên mẹ: Phạm Thị H;

Họ tên vợ: Hà Thị Thu H, bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2018 đến ngày 25/7/2018, hiện đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Tập đoàn công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh H - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc Công ty than M - TKV; Địa chỉ: Khu D, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

(Theo giấy ủy quyền số 96/UQ-TP ngày 23/7/2018 của Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.; Ông Nguyễn Văn T ủy quyền lại cho ông Phan Trường S là phó phòng bảo vệ quân sự Công ty than Mạo Khê theo giấy ủy quyền ngày 25/7/2018 của Giám đốc công ty than Mạo Khê).

- Ông Phan Trường S vắng mặt tại phiên tòa (Ông S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phan Thị Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 17, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Đỗ Tiến H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn D, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Anh Lê Văn V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Anh V và anh H đều vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn M, anh Vũ Huy Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2018, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ không có biển kiểm soát mang theo 01 chiếc ba lăng xích, 01 dây cáp, 01 ống tuýp sắt, 01 búa đập đến nhà trọ của Nguyễn Văn Ph thuộc khu Q, phường M, thị xã Đ và rủ Ph đi vào khu vực khai trường của Công ty than M - TKV thuộc khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để trộm cắp sắt, Ph đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE mang biển kiểm soát 34D1 - 017.81 đi theo D. Khi đến khu vực cửa lò +96 Công ty than M (đường lò đã dừng hoạt động), D và Ph dùng ba lăng nhổ những thanh sắt chống sập gần cửa lò, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cả 2 nhổ được 06 thanh sắt, D bảo Ph ngồi chờ còn D đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đỗ Tiến H, ở thôn Y, xã Y, thị xã Đ mượn xe kéo quay lại chở số sắt trên đem bán cho anh H được 1.800.000đồng, anh H trừ 50.000đồng tiền xăng do đã mượn xe kéo. Sau đó, D mua của anh H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh không có biển kiểm soát với giá 900.000 đồng, số tiền 750.000 đồng còn lại D đưa cho Ph.

Tiếp đó, khoảng 08 giờ ngày 18/5/2018, D và Ph tiếp tục đến cửa lò +96 nêu trên để trộm cắp sắt. Khi đi, Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34D1 – 017.81 của Ph, mang theo 01 búa chêm còn D điều khiển xe mô tô mua của anh H trước đó và mang theo 1 số dụng cụ gồm ba lăng xích, ống tuýt sắt, 01 kích, 01 mỏ lết thay đổi kích cỡ, 01 chông vịn ốc, 01 búa đập, 01 xà beng, 01 đoạn dây cáp, 01 xẻng, 01 đèn pin và 01 giá đỡ bằng kim loại có gắn hai bánh. Khi đến nơi, D và Ph cùng nhau dùng số dụng cụ trên tháo sắt tại vị trí cửa lò +96. Khoảng 11 giờ cùng ngày, cả 2 tháo được 01 cột chống lò rồi đem số dụng cụ giấu ở góc cây gần khu vực cửa lò sau đó chở cột chống lò trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phan Thị Th, sinh năm 1981, ở khu H, phường M, thị xã Đ bán được 500.000 đồng, Ph cầm tiền rồi cùng D đi ăn uống và hẹn buổi chiều cùng ngày tiếp tục lên cửa lò trộm cắp.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/5/2018, D và Ph đi chung xe mô tô biển kiểm soát 34D1 - 017.81 của Ph đến cửa lò +96 để tiếp tục trộm cắp sắt. Khi đến nơi, D và Ph phát hiện chiếc khung giá đỡ có gắn bánh xe cát giấu đã bị mất; Lúc này, Ph kêu mệt và đau bụng nên ngồi nghỉ, còn D lấy dụng cụ đã cất giấu từ trước tháo dỡ sắt chống lò. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D tháo được 02 cột chống lò bằng sắt, lúc này Ph bảo D chở Ph về nhà. Sau khi chở Ph về, D hỏi mượn xe của Ph để quay lại chở số sắt vừa tháo được. Khi quay lại cửa lò, D tiếp tục tháo dỡ thêm 02 cột chống và 01 thanh xà chống lò đều bằng sắt; Khoảng 05 giờ ngày 19/5/2018, khi D đang chuẩn bị đưa số sắt vừa trộm cắp ra xe để chở đi bán thì bị lực lượng bảo vệ Công ty than M - TKV cùng với Công an phường Mạo Khê phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ

gồm 01 xe mô tô biển số 34D1 – 017.81 và 05 thanh sắt và toàn bộ số dụng cụ mà D và Ph sử dụng để tháo dỡ sắt.

Ngày 19/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phan Thị Th 01 cột chống bằng kim loại có chiều dài 2,75 mét, một đầu có gắn chân đế kích thước (35 x 30) cm; Ngày 29/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều thu giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đỗ Tiến H 06 thanh sắt có chiều dài 1,92 mét.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 21/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận 01 cột chống lò giá trị 1.666.672đồng , 01 xà chống lò có giá trị 1.233.312đồng. Tổng giá trị 04 cột chống lò và 01 xà chống lò có giá trị 7.900.000đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 08/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận 06 thanh sắt, mỗi thanh sắt có kích thước: chiều dài 1,92 m, chiều rộng 09 cm. Tổng trọng lượng 240 kg có giá trị 1.680.000đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 08/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận 01 cột chống lò dài 2,75 mét, rộng (9x7) cm, có gắn chân đế kích thước (35x30)cm có giá trị 1.666.672đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ không có biển kiểm soát của D và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh không có biển kiểm soát D mua của anh Đỗ Tiến H ngày 17/5/2018, D khai đã bán cho một người đàn ông làm nghề thu mua phế liệu lưu động, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này, không thu giữ được 02 chiếc xe mô tô nêu trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng WAVE có số máy: VTMDA152FMHA002006, số khung: RRTVCHCCX6100255 mang biển kiểm soát 34D1 - 017.81, Ph khai xe mua của một người đàn ông không quen biết với giá 700.000đồng, xe không có biển kiểm soát; Quá trình sử dụng, Ph nhặt được biển kiểm soát 34D1 - 017.81 và gắn vào xe, kết quả tra cứu không xác định được số đăng ký và chủ sở hữu chiếc xe; đối với biển kiểm soát số 34D1 - 017.81 là của chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS của anh Lê Văn V, trú tại thôn D, xã D, huyện K, tỉnh H; anh V khai chiếc xe đã bị kẻ gian trộm cắp từ tháng 12/2016 tại khai trường công ty than M. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tách chiếc xe và biển kiểm soát để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 05 cột chống lò, 01 xà chống lò, 06 thanh sắt chống sập cửa lò, ngày 19/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho Công ty than M - TKV.

Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc ba lăng xích, 01 ống tuýt sắt, 01 chiếc kích, 01 chiếc mỏ lết thay đổi kích cỡ, 01 chiếc choòng vặn ốc, 01 chiếc búa đập, 01 xà beng, 01 đoạn dây cáp, 01 chiếc xăng, 01 đèn pin, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều tiếp nhận và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn D và Nguyễn Văn Ph đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-ĐT, ngày 30/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn D và Nguyễn Văn Ph về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Đông Triều đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 17, 58 BLHS xử phạt Phạm Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ 19/5/2018 đến 26/5/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 17, 58; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Giao bị cáo Ph cho UBND phường M, thị xã Đ quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp nếu thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; không có tài sản riêng nên không đề cập.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lăng xích, 01 ống tuýt sắt, 01 chiếc kích, 01 chiếc mỏ lết thay đổi kích cỡ, 01 chiếc choòng vặn ốc, 01 chiếc búa đập, 01 xà beng, 01 đoạn dây cáp, 01 chiếc xăng, 01 đèn pin có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều vào ngày 31/7/2018.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000đồng tiền thu lời bất chính theo biên lai nộp tiền số 6486 ngày 01/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

Công ty than M - TKV đại diện cho bị hại Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - TKV đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tổ tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, VKSND, Kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tổ tụng được quy định trong bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Chiều ngày 17/5/2018 D rủ Nguyễn Văn Ph đi trộm cắp sắt chống sập lò và sắt chống lò tại khu vực cửa lò +96 thuộc Công ty than M, D và Ph dùng xe mô tô của mình đều là xe mua không rõ nguồn gốc và mang theo một số dụng cụ như ba lăng xích, ống tuýp sắt, xà beng... lên tháo được 6 thanh sắt chống sập lò mang đi bán cho anh Đỗ Tiến H ở thôn Y, xã Y, thị xã Đ được 1.800.000đồng, D đưa cho Ph 750.000đồng còn lại D chi tiêu cá nhân. Hôm sau D và Ph tiếp tục đến cửa lò +96 tháo dỡ 1 cột chống lò đem bán cho chị Phan Thị Th ở khu H, phường M thị xã Đ được 500.000đồng. Đến chiều cùng ngày D và Ph tiếp tục lên khu vực này để trộm cắp sắt, tuy nhiên lần này chỉ một mình D tháo sắt do Ph đau bụng không cùng với D thực hiện tội phạm, D đã tháo được 4 cột chống lò và 1 thanh xà chống lò đều bằng sắt thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph có lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo D và phù hợp với lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai thêm: Chiều tối ngày 18/5/2018 khi tới nơi Ph có đau bụng tuy nhiên vẫn giúp D tháo hai cột chống lò bằng sắt, sau đó D chở Ph về nhà.

Ông Phan Trường S là đại diện theo ủy quyền của bị hại có lời khai cơ bản như lời khai của bị cáo D và bị cáo Ph (BL từ số 68 đến 71).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như chị Phan Thị Th, anh Đỗ Tiến H có lời khai cơ bản như lời khai của bị cáo D và bị cáo Ph, họ đều cho rằng họ không biết số sắt mà D và Ph mang đến bán là sắt do trộm cắp mà có và nên đã nộp lại cơ quan điều tra, còn số tiền đã trả cho các bị cáo khi mua sắt của các bị cáo, chị Th và anh H không đề nghị lấy lại và không có yêu cầu gì về vấn đề này.

Đối với Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn V khai biên kiểm soát xe mô tô 34D1 - 017.81 này là của biển số của chiếc xe của anh đã bị kẻ gian trộm cắp từ tháng 12/2016 tại khai trường công ty than M (BL số 88 đến 90).

Như vậy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của Đại diện theo ủy quyền của Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như Bản ảnh nhận dạng, Biên bản định giá tài sản, Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Biên bản và Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản sự việc, đủ cơ sở để HĐXX khẳng định: Trong các ngày 17, 18 và 19 tháng 5 năm 2018, Phạm Văn D và Nguyễn Văn Ph đã có hành vi trộm cắp sắt chống sập lò và sắt chống lò của Công ty than M -TKV thuộc khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (đường lò đã dùng khai thác), trong đó Phạm Văn D tham gia trộm cắp 06 thanh sắt chống sập lò, 05

cột chống, 01 xà chống có tổng trị giá 11.246.672 đồng; Nguyễn Văn Ph tham gia trộm cắp 06 thanh sắt chống sạt lở, 03 cột chống lò, với tổng trị giá tài sản là 6.680.016 đồng

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-ĐT, ngày 30/7/2018 của VKSND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn D và Nguyễn Văn Ph là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của Phạm Văn D và Nguyễn Văn Ph ngày 17, 18 và 19 tháng 5 năm 2018 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo D và Ph là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi trộm cắp những thanh sắt chống lò và chống sạt lở sẽ gây nguy hiểm cho cho hầm lò đã được gia cố để đảm bảo sự an toàn của công trình và mọi người làm việc nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo D giữ vai trò chính, trong thời gian ngắn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội và là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ và rủ rê Ph trộm cắp tài sản, hành vi trộm cắp sắt của D nhiều lần hơn Ph, D tham gia trộm cắp 6 thanh sắt và 5 cột chống lò và 01 xà, tổng trị giá 11.246.672 đồng; Đối với bị cáo Ph bị rủ rê lôi kéo, thụ động trong việc thực hiện tội phạm và thực hiện số lần và giá trị tài sản trộm cắp ít hơn bị cáo D. Ph tham gia trộm cắp 6 thanh sắt và 3 cột chống lò tổng trị giá 6.680.016 đồng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bổ đề bị cáo D là ông Phạm Văn L được tặng thưởng huân chương của Chính phủ (BL số 149) quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần phần hình phạt cho bị cáo D, tuy D không có tiền án tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, do đó HĐXX thấy cần phải áp dụng một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần thiết phải cách ly D khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; Đối với bị cáo Ph ngoài ăn năn hối cải khai báo thành khẩn còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra hai vợ chồng bị cáo và con của Ph đều bị mắc bệnh HIV đều không có công ăn việc làm lại đông con, nhà đi thuê trọ hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên khi xem xét trách nhiệm hình sự cần cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho Ph, để đảm bảo vừa răn đe vừa có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 05 cột chống lò, 01 xà chống lò, 06 thanh sắt chống sạt cửa lò, ngày 19/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho Công ty than M -TKV, Công ty không yêu cầu gì về phần bồi thường, HĐXX không đề cập đến.

Đối với 01 chiếc ba lăng xích, 01 ống tuýt sắt, 01 chiếc kích, 01 chiếc mỏ lết thay đổi kích cỡ, 01 chiếc chèo vịn ốc, 01 chiếc búa đập, 01 xà beng, 01 đoạn dây cáp, 01 chiếc xẻng, 01 đèn pin, những vật chứng này giá trị sử dụng còn lại không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 34D1 – 017.81 là của chiếc xe YAMAHA SIRIUS của anh Lê Văn V, anh V khai biển kiểm soát này là của chiếc xe của anh đã bị kẻ gian trộm cắp từ tháng 12/2016 tại khai trường công ty than M (BL số 88 đến 90). Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tách chiếc xe và biển kiểm soát để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau, HĐXX không xem xét đến.

Đối với số tiền 2.300.000 đồng tiền thu lời bất chính mà hai bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều theo Biên lai thu tiền số 6486 ngày 01/8/2018, đây là số tiền mà chị Phan Thị Th và anh Đỗ Tiến H đã bỏ ra để mua số sắt của D và Ph trộm cắp, anh H và chị Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho mình số tiền này (Bút lục số 131-134; 192-194), nhưng cần thiết phải tịch thu số tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn D; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph.

Tuyên bố: Phạm Văn D, Nguyễn Văn Ph phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

- **Về hình phạt:** Xử phạt **Phạm Văn D 18 (Mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 19/5/2018 đến ngày 26/5/2018.

Xử phạt **Nguyễn Văn Ph 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 kích, 01 búa đập tay, 01 búa rìu, 01 đoạn dây cáp, 01 xẻng, 01 đèn pin, 01 ba lăng xích, 01 ống tuýt bằng sắt, 01 xà beng, 01 cò lê, 01 mỏ lết, những vật chứng này có tình trạng vật chứng hình dáng kích cỡ chất liệu như trong Biên bản

giao nhận vật chứng số 77 ngày 31/7/2018 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Đông Triều.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.300.000đồng trong Biên lai thu tiền số 0006486 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Đông Triều.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc bị cáo Phạm Văn D và Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tx Đông Triều;
- Công an Tx Đông Triều;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án dân sự, HS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Phạm Xuân Diễn